

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HS-ST
Ngày: 21 – 5 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quốc Hào

Bà Thạch Thị Mỹ Kim

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đăng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2020/HSST, ngày 06 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Thạch Sô Long K, sinh ngày 20/5/1998; nơi cư trú: số 325/7 khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: khmer; giới tính: nam; tôn giáo: phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch S, sinh năm 1961 và bà Sơn Thị N, sinh năm 1966. Anh chị em ruột có 05 người, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất là bị cáo. Tiền án: 02 lần (Ngày 10/4/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản; Ngày 11/7/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản); tiền sự: không. Bị bắt tạm giam từ ngày 24/02/2020 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

- Bị hại: Chị Võ Thị N, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Đ, xã Đ, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Phạm Thu T, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Nơi cư trú: khóm 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Chị Thạch Thị Thúy H, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: khóm C, phường D, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

3. Ông Thạch Sương, sinh năm 1961 (vắng mặt)

Nơi cư trú: khóm C, phường D, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 24/01/2020 do cần tiền tiêu xài, bị cáo Thạch Sô Long K nảy sinh ý định tìm nhà nào sơ hở trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp. Khi bị cáo đi đến nhà trọ N thuộc khóm C, phường D, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh bị cáo vào quan sát từng phòng và phát hiện phòng trọ số 03 của dãy nhà trọ trên đang mở cửa, bị cáo nhìn vào bên trong thấy một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO-F9, loại 64GB, màu xanh đen của chị Võ Thị N, sinh năm 1992, nơi cư trú: ấp Đ, xã Đ, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đang để trên bàn. Bị cáo quan sát thấy chị N đang quay vào phía trong nấu ăn, nên bị cáo lén lút đi vào bên trong phòng trọ lấy trộm cái điện thoại nói trên rồi đi ra ngoài. Lúc này, chị Nguyễn Phạm Thu T, sinh năm 1999, nơi đăng cư trú: khóm 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh đang thuê phòng trọ số 6 phát hiện, tri hô thì bị cáo Thạch Sô Long K bỏ chạy ra khỏi nhà trọ. Sau khi lấy trộm được tài sản bị cáo dự định đem bán nhưng do điện thoại bị cài mật khẩu, không thể mở khóa màn hình nên không bán được. Biết mình sẽ bị công an phát hiện về hành vi phạm tội, bị cáo đưa điện thoại vừa trộm được cho chị ruột Thạch Thị Thúy H, sinh năm 1990, nơi cư trú: khóm C, phường D, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh để tìm và trả lại cho bị hại nhằm được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật. Đến chiều cùng ngày, chị Hằng đưa chiếc điện thoại di động trên cho ông Thạch S, sinh năm 1961, nơi cư trú: khóm C, phường D, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh là cha ruột của bị cáo đem đến Công an phường D, thành phố Trà Vinh để giao nộp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 7/BKLĐGTS ngày 10/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong hoạt động tố tụng hình sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh kết luận: một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO-F9, loại 64GB, màu xanh đen có giá trị thành tiền tại thời điểm bị mất trộm là 7.500.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO-F9, loại 64GB, màu xanh đen, tình trạng máy đã qua sử dụng. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại chiếc điện thoại nói trên cho bị hại chị Võ Thị N.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại chị Võ Thị N đã nhận lại được tài sản nên không có yêu cầu.

Đối với ông Thạch Sương và chị Thạch Thị Thúy H là người thân của bị cáo Thạch Sô Long K, đã đến cơ quan Công an để giao nộp lại tài sản do bị cáo trộm

cấp mà có. Qua điều tra xác định, khi bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, họ hoàn toàn không biết và không có liên quan trong vụ án nên không xem xét xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 17/CT-VKS-HS ngày 05/3/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Thạch Sô Long K về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Thạch Sô Long K phạm tội “Trộm cắp tài sản” như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Thạch Sô Long K từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Thạch Sô Long K đã khai nhận: để có tiền tiêu xài. Vào khoảng 11 giờ ngày 24/01/2020 bị cáo Thạch Sô Long K đi đến nhà trọ “N” thuộc khóm C, phường D, thành phố Trà Vinh, thì phát hiện phòng trọ số 03 đang mở cửa trên bàn có để 01 điện thoại di động hiệu OPPO-F9, loại 64GB trị giá 7.500.000 đồng của chị Võ Thị N, bị cáo lợi dụng lúc chị N mất cảnh giác nên liền đi vào bên trong phòng trọ lấy trộm chiếc điện thoại trên rồi tẩu thoát, nhưng do điện thoại bị cài mật khẩu không mở khóa màn hình nên không bán được, sợ bị phát hiện nên bị cáo giao chiếc điện thoại lại cho người thân trong gia đình đem đến Công an phường D, thành phố Trà Vinh giao nộp để trả lại cho bị hại. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và tang vật chứng đã thu giữ.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Thạch Sô Long K đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Thạch Sô Long K về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo Thạch Sô Long K có nhân thân rất xấu. Đã hai lần bị Tòa án xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án, nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới, chứng tỏ bị cáo rất xem thường pháp luật, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét, sau khi phạm tội đã thật thà khai báo giúp Cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án, tài sản đã được thu hồi trả lại bị hại còn nguyên vẹn. Là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Võ Thị N đã nhận lại được tài sản nên không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Thạch Sô Long K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Thạch Sô Long K 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/02/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Võ Thị N không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Thạch Sô Long K nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Sỹ

